

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Chấp
hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng
giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 08-NQ/TU); Ban Chấp hành Đảng bộ xã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ Nghị quyết số 08-NQ/TU, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, có tính khả thi, đồng bộ và bền vững.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong triển khai thực hiện; tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động trong chuyển đổi xanh; từng bước hình thành mô hình phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Yêu cầu

- Quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU tới các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong toàn hệ thống chính trị xã; tới toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhằm nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong thực hiện chuyển đổi xanh trên địa bàn xã.

- Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 08-NQ/TU; xác định rõ nội dung trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể; xây dựng giải pháp phù hợp, khả thi; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và tiến độ thực hiện. Trong quá trình triển khai, bảo đảm chủ động, linh hoạt; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; kịp thời sơ kết, tổng kết, đánh giá và điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan.

II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2030

- 100% các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống trên địa bàn xã không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilon khó phân hủy.

- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã được duy trì đảm bảo đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn; tăng tỷ lệ mua sắm công xanh đạt mức tối thiểu 35% theo Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố.

- 100% các hộ dân trên địa bàn xã tham gia và thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

2. Mục tiêu đến năm 2050

Xây dựng xã Tân Minh trở thành địa phương đáng sống với môi trường thân thiện, hiện đại, văn minh, kinh tế tăng trưởng bền vững gắn với chuyển đổi xanh trong tất cả lĩnh vực (giao thông vận tải, công nghiệp, năng lượng, xây dựng, lối sống); là hạt nhân góp phần cùng thành phố Hải Phòng đạt mục tiêu phát thải ròng bằng “0” (Net Zero) vào năm 2045.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi xanh giao thông

- Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân từng bước chuyển đổi sang sử dụng phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng sạch. Chủ động rà soát, tổng hợp nhu cầu, đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp đối với việc chuyển đổi xe mô tô, xe gắn máy chạy xăng sang sử dụng điện, năng lượng xanh; đồng thời đề xuất phương án phát triển hạ tầng giao thông trên địa bàn, ưu tiên hạ tầng dành cho người đi bộ và xe đạp.

- Tuyên truyền, vận động, khuyến khích nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng phương tiện công cộng, giảm sử dụng phương tiện cá nhân, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí ra môi trường, giảm ùn tắc giao thông đang có xu hướng tăng trong thời gian tới. Thực hiện lộ trình chuyển đổi xe công cộng sang phương tiện sử dụng điện, năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện với môi trường.

- Rà soát, đề xuất bố trí các điểm sạc xe điện trên địa bàn, nâng cấp hạ tầng, tạo thành hệ thống mạng lưới cung cấp trạm sạc xe an toàn và phối hợp với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hệ thống đổi pin cho khách hàng dành cho xe điện, nâng cao tiện ích, nhu cầu sử dụng của người dân.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng bằng đèn tiết kiệm năng lượng, nghiên cứu đầu tư, ứng dụng công nghệ sử dụng năng lượng mặt trời trong chiếu sáng.

Phân công thực hiện: Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giao thông, năng lượng và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

2. Chuyển đổi xanh công nghiệp

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ, không gian xanh, tích cực chuyển đổi số nhằm tối ưu hóa lợi ích của công nghệ, thông tin, phát huy mức cao nhất của kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh.

- Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân khuyến khích thay đổi mô hình sản xuất, tăng cường ứng dụng công nghệ, giảm phát thải nhưng vẫn đảm bảo năng suất; khuyến khích sử dụng năng lượng sạch trong sản xuất, kinh doanh, đảm bảo thay đổi, nhưng vẫn ổn định, bắt kịp xu hướng chuyển đổi xanh của thành phố.

- Tiếp tục rà soát các cơ sở sản xuất kinh doanh trong các khu dân cư, trong trường hợp có vấn đề tiêu cực về môi trường cần có biện pháp, phương án di dời cơ sở ra khỏi khu dân cư để đảm bảo môi trường được an toàn, sạch, thân thiện.

Phân công thực hiện: Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

3. Chuyển đổi xanh xây dựng và hạ tầng

- Chất thải rắn xây dựng và phế thải công nghiệp được thu gom, phân loại tại nguồn, tái sử dụng để san lấp và làm nguyên liệu đầu vào cho các ngành tái chế, vật liệu xây dựng.

- Khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trên địa bàn xã; từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh và trong sinh hoạt của Nhân dân. Tuyên truyền, vận động các cơ quan, trường học, cơ sở sản xuất kinh doanh và hộ gia đình nghiên cứu, lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái phù hợp với điều kiện thực tế; khuyến khích sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng, thiết bị điện hiệu suất cao.

- Triển khai các giải pháp tiết kiệm điện trong cơ quan, đơn vị; thực hiện mô hình “cơ quan xanh, văn phòng xanh”, góp phần giảm tiêu thụ năng lượng.

- Phối hợp thực hiện xây dựng hạ tầng đối với hệ thống thu gom nước thải đô thị, mục tiêu đảm bảo nước thải đô thị phải được xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận; nâng cấp hệ thống thu gom, thoát nước mưa, chống ngập, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phân công thực hiện: Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp Điện lực, các đơn vị hạ tầng kỹ thuật, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

4. Chuyển đổi xanh trong lối sống và tiêu dùng

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; tăng cường công tác quản lý chất thải rắn, duy trì việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt bảo đảm vệ sinh môi trường; xử lý nghiêm các trường hợp vi

phạm nhằm nâng cao ý thức chấp hành trong Nhân dân. Tăng cường việc giám sát hoạt động xử lý rác thải tại bãi rác Bắc Phong để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và giảm phát sinh phản ánh kiến nghị của Nhân dân. Từng bước hình thành thói quen hạn chế sử dụng túi ni lông và các sản phẩm nhựa dùng một lần trong sinh hoạt, khuyến khích sử dụng các vật liệu thay thế thân thiện với môi trường.

- Thúc đẩy triển khai các mô hình kinh tế tuần hoàn tại cộng đồng; khuyến khích tái sử dụng, tái chế chất thải nhằm giảm thiểu lượng rác thải phát sinh ra môi trường. Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình thu gom, phân loại, tái chế chất thải tại các thôn, khu dân cư; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thu gom, tái chế và tái sử dụng chất thải. Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải trong quá trình sản xuất.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống xanh, tiêu dùng bền vững trong cộng đồng; khuyến khích sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, hạn chế rác thải nhựa. Đẩy mạnh giáo dục về bảo vệ môi trường, phân loại rác thải và sử dụng tiết kiệm năng lượng trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Triển khai các phong trào xây dựng “tuyến phố xanh”, “khu dân cư xanh”, “trường học xanh”, “cơ quan xanh”, gắn với phong trào xây dựng đô thị văn minh và bảo vệ môi trường; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia.

- Đề xuất, xây dựng lộ trình thực hiện mua sắm công xanh; từng bước nâng cao tỷ lệ sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường trong hoạt động mua sắm của các cơ quan, đơn vị. Khuyến khích các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy, từng bước thay thế bằng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số quản lý môi trường và giám sát các nguồn phát thải trên địa bàn; từng bước triển khai các công cụ số phục vụ quản lý như: lắp đặt camera giám sát tại các khu vực có nguy cơ phát sinh rác thải, ô nhiễm môi trường; cổng thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội chính thức của địa phương để tiếp nhận, theo dõi, xử lý phản ánh của người dân. Đồng thời từng bước xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu số về môi trường trên địa bàn xã; số hóa thông tin về các nguồn phát thải, điểm tập kết rác thải và các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nhằm phục vụ công tác theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát và kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường. Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

Phân công thực hiện: Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Xây dựng 16 nhiệm vụ cụ thể, phân rõ lộ trình thực hiện và đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp để triển khai thực hiện đảm bảo đạt hiệu quả (*có Biểu phụ lục chi tiết kèm theo*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của từng địa phương, đơn vị; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về chuyển đổi xanh trên các lĩnh vực quản lý đô thị, bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống xanh và ứng dụng chuyển đổi số; đưa các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động vào chương trình công tác hàng năm, chương trình kiểm tra, giám sát và nội dung sinh hoạt định kỳ của đơn vị, chi đảng bộ; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

2. Giao Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã; bảo đảm thống nhất trong nhận thức, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Hướng dẫn các chi bộ, đảng bộ trực thuộc đưa nội dung chuyển đổi xanh vào sinh hoạt chi bộ và chương trình công tác định kỳ.

3. Giao Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công nhiệm vụ cho đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và lộ trình thực hiện; định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy.

4. Giao Văn phòng Đảng ủy theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp kết quả, báo cáo Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy,
- Thường trực Đảng ủy,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Các đ/c Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ,
- Thường trực HĐND, UBND xã,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Nguyễn Quang Huy

BIỂU PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050
(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số 13 -CTr/ĐU ngày 31/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã)

| TT | Tên nhiệm vụ | Thời gian thực hiện/hoàn thành | | | | | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|---|--------------------------------|--------------------------------------|---|---|---|--------------------|---|
| | | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029 | Năm 2030 | | |
| 1 | Rà soát cơ sở sản xuất phải xây dựng khu xử lý nước thải | Rà soát | Rà soát | Hoàn thành | | | Ủy ban nhân dân xã | Các cơ sở sản xuất |
| 2 | Rà soát, xử lý dứt điểm hoặc kiến nghị di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng | Rà soát | Xử lý dứt điểm hoặc kiến nghị di dời | Xử lý dứt điểm hoặc kiến nghị di dời | Xử lý dứt điểm hoặc kiến nghị di dời | Xử lý dứt điểm hoặc kiến nghị di dời | Ủy ban nhân dân xã | Các đơn vị liên quan, các cơ sở sản xuất |
| 3 | Bố trí hệ thống trạm sục phương tiện điện trên địa bàn cho phù hợp | Rà soát | Rà soát | Bố trí hệ thống trạm sục phương tiện điện | Bố trí hệ thống trạm sục phương tiện điện | Bố trí hệ thống trạm sục phương tiện điện | Ủy ban nhân dân xã | Các đơn vị liên quan, các doanh nghiệp |
| 4 | Tỷ lệ mua sắm công xanh đạt tối thiểu 35% tổng giá trị mua sắm công hàng năm | 10% | 15% | 25% | 30% | 35% | Ủy ban nhân dân xã | Các đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập |

| TT | Tên nhiệm vụ | Thời gian thực hiện/hoàn thành | | | | | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|--|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|--------------------|---|
| | | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029 | Năm 2030 | | |
| 5 | Xây dựng, cải tạo hệ thống thoát nước ứng phó biến đổi khí hậu, giảm ngập ứng cục bộ | Rà soát | Rà soát | Triển khai thực hiện | Triển khai thực hiện | Hoàn thành | Ủy ban nhân dân xã | Các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 6 | Triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đạt 100% hộ dân tham gia | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | Ủy ban nhân dân xã | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các phòng, ban, đơn vị thuộc xã và Nhân dân |
| 7 | Triển khai Chương trình giáo dục xanh tại 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | Ủy ban nhân dân xã | Các trường học trên địa bàn xã |
| 8 | Phát triển các tuyến đường, khu dân cư kiểu mẫu “xanh - sạch - đẹp - văn minh” | 30% | 35% | 40% | 45% | 50-55% | Ủy ban nhân dân xã | Các phòng, ban, đơn vị; các tổ dân phố và Nhân dân trên địa bàn xã |
| 9 | Trồng mới, bổ sung cây xanh công cộng, nâng tỷ lệ diện tích cây xanh bình quân đầu người | $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$ | $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$ | $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$ | $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$ | $\geq 6\text{m}^2/\text{người}$ | Ủy ban nhân dân xã | Các phòng, ban, đơn vị, Tổ dân phố và Nhân dân trên địa bàn xã |

| TT | Tên nhiệm vụ | Thời gian thực hiện/hoàn thành | | | | | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|---|--------------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|--------------------|---|
| | | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029 | Năm 2030 | | |
| 10 | Khuyến khích lắp đặt điện mặt trời áp mái tại trụ sở cơ quan, trường học và hộ dân | 10 trụ sở, cơ quan, hộ dân | 15 trụ sở, cơ quan, hộ dân | 20 trụ sở, cơ quan, hộ dân | 25 trụ sở, cơ quan, hộ dân | 50 trụ sở, cơ quan, hộ dân | Ủy ban nhân dân xã | Cơ quan đơn vị thuộc xã, điện lực và Nhân dân trên địa bàn xã |
| 11 | Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý môi trường, phản ánh hiện trường và giám sát xả thải | Rà soát | Xây dựng kế hoạch | Triển khai thực hiện | Triển khai thực hiện | Hoàn thành | Ủy ban nhân dân xã | Công an xã, Nhân dân trên địa bàn xã |
| 12 | Phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn, tái chế, tái sử dụng chất thải tại cộng đồng | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | Ủy ban nhân dân xã | Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh |
| 13 | Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, thích ứng nước biển dâng và thời tiết cực đoan | Dự thảo kế hoạch | Ban hành kế hoạch | | | | Ủy ban nhân dân xã | Các đơn vị trực thuộc xã |
| 14 | Kiểm soát, giảm thiểu rác thải nhựa dùng một lần trong cơ quan nhà nước và trường học | 50% | 65% | 75% | 90% | 100% | UBND xã | Các cơ quan, đơn vị thuộc xã |

| TT | Tên nhiệm vụ | Thời gian thực hiện/hoàn thành | | | | | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|--|--------------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------------|---|
| | | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029 | Năm 2030 | | |
| 15 | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn bằng các hình thức đa dạng, nội dung dễ tiếp cận đến người dân | Thường xuyên | Thường xuyên | Thường xuyên | Thường xuyên | Thường xuyên | Ủy ban nhân dân xã | Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị trên địa bàn và Nhân dân |
| 16 | Tuyên truyền, vận động Nhân dân thay đổi hành vi tiêu dùng theo hướng xanh, bền vững; trong đó đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống phát thanh, trên các nền tảng mạng xã hội | Thường xuyên | Thường xuyên | Thường xuyên | Thường xuyên | Thường xuyên | Ủy ban nhân dân xã | Các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã |